

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2025/DS-ST
Ngày: 24/11/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sơn Mút
- Ông Nguyễn Bá Truyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Thuý Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2025/QĐST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm T, phường X, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

+ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1958 - vắng mặt

Địa chỉ: Số A đường H, phường N, Thành phố Cần Thơ.

+ Đặng Hoàng M, sinh năm 1991 - có mặt

Địa chỉ: số A, Y, phường C, Thành phố Cần Thơ.

+ Lương Hoàng K, sinh năm 1995 - vắng mặt

Địa chỉ: khu V, phường T, Thành phố Cần Thơ.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 21/01/2025).

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thúy D, sinh năm 1970 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2025 và đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P có nội dung:

Vào ngày 12/7/2023, bà Huỳnh Thúy D có gọi điện thoại cho ông P hỏi mượn tiền với mục đích để đáo hạn Ngân hàng S chi nhánh B - Vĩnh Long. Theo thỏa thuận, bà D hứa với ông P khi làm hồ sơ đáo hạn Ngân hàng xong trong vòng 5 ngày sẽ lấy tiền trả lại ngay. Do có sự quen biết là dì cháu ruột nên ông P đã đồng ý và đã chuyển khoản Ngân hàng cho bà D mượn số tiền 300.000.000 đồng vào số tài khoản của bà D là TK 070001761895 mở tại Ngân hàng TMCP S1 (S – Chi nhánh B), không có nhận tài sản thế chấp. Do bà D hứa 05 ngày sau sẽ trả lại nên ông P không thỏa thuận lãi suất, đến hạn trả nợ ông P có gọi điện thoại cho bà D yêu cầu trả số tiền nói trên thì bà D có hứa sẽ bán xong xà lan thì trả lại tiền nhưng sau đó ông P được biết ngày 21/7/2023 bà D đã bán xong xà lan và nhận được tiền bán xà lan nhưng không chịu trả tiền, đến nay bà D vẫn chưa trả tiền cho ông P. Ông P yêu cầu bà Huỳnh Thúy D trả số tiền là 300.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi suất (1.66%/tháng) tính từ ngày 21/7/2023 đến ngày 21/01/2025 bằng 18 tháng. Số tiền lãi là $300.000.000 \times 1.66\% \times 18 \text{ tháng} = 89.640.000$ đồng và yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử.

Tại phiên Tòa, anh Đặng Hoàng M - đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin rút lại yêu cầu tính lãi từ 1,66%/tháng xuống còn 0.83%/tháng, tính từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/11/2025 bằng 28 tháng, cụ thể: $300.000.000đ \times 28 \text{ tháng} \times 0.83\% = 69.720.000$ đồng. Tổng số tiền nợ và lãi: 369.720.000 đồng.

- Bị đơn bà Huỳnh Thúy D đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa và không cung cấp bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý

vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Xét việc, bà Huỳnh Thúy D được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

- Anh Đặng Hoàng M là đại diện cho nguyên đơn trình bày, căn cứ vào ủy nhiệm chi ngày 12/7/2023 của Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh V thể hiện việc ông P đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thúy D, không thỏa thuận lãi, thời hạn là 05 ngày, nhưng đến nay vẫn chưa trả. Từ đó, ông P khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thúy D trả số tiền 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/11/2025 bằng 28 tháng: $300.000.000 \times 0.83\% \times 28 \text{ tháng} = 69.720.000$ đồng. Tổng cộng: 369.720.000 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

- Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P là có căn cứ chấp nhận; Bởi: Theo Ủy nhiệm chi của Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh V thể hiện: Ông Nguyễn Thanh P có chuyển tiền cho bà Huỳnh Thúy D vào ngày 12/7/2023, theo mã số tham chiếu 492750879, loại giao dịch: chuyển khoản, loại hình thụ hưởng: nhận bằng tài khoản, thông tin khách hàng: Nguyễn Thanh P, tài khoản chuyển: 070123868666, Chi nhánh: P1, người thụ hưởng: Huỳnh Thúy D, tài khoản thích hợp: 070001761895, tên ngân hàng: S, số tiền: 300.000.000VNĐ, diễn giải: Chuyển cho mượn ngày 12/7/2023, trạng thái giao dịch: Thành công. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh P yêu cầu trả tiền nợ 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/11/2025 bằng số tiền lãi là 69.720.000 đồng là có căn cứ.

Buộc bà Huỳnh Thúy D thanh toán cho ông Nguyễn Thanh P số tiền nợ Theo Ủy nhiệm chi ngày 12/7/2023 của Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh V là 300.000.000 đồng. Buộc bà D trả lãi suất 0.83%/ tháng tính từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/11/2025 bằng số tiền lãi 69.720.000 đồng. Tổng số tiền là: 369.720.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thúy D nộp 18.486.000 đồng án phí dân sự. Ông Nguyễn Thanh P không phải nộp án phí; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 9.741.000 đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005558 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (nay là Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long).

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 469 Bộ Luật Dân sự; Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P.

Buộc bà Huỳnh Thúy D thanh toán cho ông Nguyễn Thanh P tổng số tiền là: 369.720.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng*). Trong đó, tiền nợ là 300.000.000 đồng, tiền lãi 69.720.000 đồng tính từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/11/2025 mức lãi suất 0.83%/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Huỳnh Thúy D nộp 18.486.000 đồng án phí dân sự. Ông Nguyễn Thanh P không phải nộp án phí; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 9.741.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005558 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (nay là Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3 - VL;
- Phòng THADS KV3 - VL;
- Đương sự;
- Lưu.

Trương Minh Thiết